

## NIÊM YẾT VIỆC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

### 1. Tổ chức đấu giá tài sản:

- Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nguyên Kon Tum.
- Địa chỉ: 40 Bùi Xuân Phái, tp. Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

### 2. Người có tài sản đấu giá:

- Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng Khu kinh tế tỉnh Kon Tum.
- Địa chỉ: Thôn Iệc, xã Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum.

**3. Tên tài sản, nơi có tài sản đấu giá:** Quyền sử dụng đất đối với 87 thửa đất còn lại tại dự án: Chinh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp Sao Mai xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (đợt 1), cụ thể như sau:

#### a) Danh mục loại đất, vị trí, diện tích và hạ tầng kỹ thuật, tài sản gắn liền, nguồn gốc đất các thửa đất đấu giá:

- Danh mục loại đất: Đất ở nông thôn (ONT) (các lô đất có ký hiệu 307, 308, 309 theo Bản đồ vị trí chuyển mục đích và giao đất của Văn phòng Đăng ký đất đai lập ngày 27 tháng 10 năm 2022 được Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển mục đích đất sử dụng giao đất cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh để thực hiện dự án Chinh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp Sao Mai tại Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2022).

- Vị trí: Thôn 2, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Diện tích, số lượng thửa đất: **18.894,2m<sup>2</sup>/87thửa đất.**

- Hạ tầng kỹ thuật: Hiện trạng đã được đầu tư xây dựng xong hạ tầng kỹ thuật (các lô đất đã được san nền và đã được đầu tư hoàn chỉnh hệ thống đường giao thông, vỉa hè, hệ thống điện, thoát nước,...) đảm bảo kết nối với hạ tầng chung của khu vực.

- Tài sản gắn liền với đất: Không.

- Nguồn gốc đất: Do Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh quản lý, Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum thu hồi tại Quyết định số 3334/QĐ-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2020 và được Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh để thực hiện dự án Chinh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp Sao Mai (đợt 1) theo Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2022.

- Điều kiện xây dựng: Theo Quyết định số 1524/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500), Khu Đô thị - Dịch vụ Sao Mai, thành phố Kon Tum.

#### b) Mục đích, hình thức và thời hạn sử dụng đất





- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn (ONT).
- Hình thức giao đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

**2. Nguồn gốc pháp lý của tài sản đấu giá:** Quyền sử dụng đất được tổ chức đấu giá trên cơ sở một số văn bản sau:

- Quyết định số: 18/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Kon Tum, Ban hành Quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất; đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu Nhà nước để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Quyết định số 41/2023/QĐ-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về sửa đổi, bổ sung một số điều Quy định về tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất; đấu giá quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc sở hữu Nhà nước để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Kon Tum;

- Quyết định số 287/QĐ-UBND ngày 02 tháng 04 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc triển khai chủ trương đầu tư Dự án Chính trang đô thị, tạo quỹ đất;

- Quyết định số 57/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum;

- Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Về việc chuyển mục đích sử dụng và giao đất cho Ban quản lý Khu kinh tế để thực hiện dự án Chính trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp Sao Mai (đợt 1);

- Quyết định số 624/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất Khu đất dự án Chính trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp Sao Mai tại xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (đợt 1);

- Quyết định số 692/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Phê duyệt Đấu giá quyền sử dụng đất, Khu đất dự án Chính trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp Sao Mai tại xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (đợt 1);

- Quyết định số 333/QĐ-UBND ngày 10 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất, dự án: Chính trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp Sao Mai xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (đợt 1);

- Quyết định số 66/QĐ-BQLKKT ngày 14 tháng 06 năm 2024 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất, dự án: Chính trang đô thị, tạo quỹ đất để



thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp Sao Mai xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (đợt 1);

- Thông báo số 49/TBBQLKKT ngày 14 tháng 06 năm 2024 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum về việc thông báo kết quả lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản “Quyền sử dụng đất, dự án: Chinh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp Sao Mai xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (đợt 1)”;

- Quyết định số 116/QĐ-BQLKKT ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum Sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 09/QĐ-BQLKKT ngày 25 tháng 01 năm 2019 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum;

- Công văn số 46/CTY-QLDA ngày 13 tháng 07 năm 2024 của Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế tỉnh Kon Tum về việc triển khai đấu giá QSD đất (lần 2) dự án Chinh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch KCN Sao Mai tại xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum (đợt 1).

#### **5. Thời gian, địa điểm xem tài sản:**

- Thời gian xem tài sản: Từ ngày có thông báo đến 10 giờ 00 phút ngày 05/08/2024, trong giờ hành chính.

- Địa điểm xem tài sản: Khu đất dự án Chinh trang đô thị, tạo quỹ đất để thực hiện quy hoạch Khu công nghiệp Sao Mai tại thôn 2, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

#### **6. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá:**

- Thời gian: Từ ngày thông báo niêm yết đấu giá đến 10 giờ 00 phút ngày 05/08/2024.

- Địa điểm: Tại Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nguyên Kon Tum, số 40 Bùi Xuân Phái, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

**7. Tổng giá khởi điểm của 87 thửa đất đấu giá: 36.629.875.200 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi sáu tỷ, sáu trăm hai mươi chín triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn, hai trăm đồng).

#### **8. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá, tiền đặt trước:**

- Bước giá: 3% so với giá khởi điểm (làm tròn tăng đến đơn vị triệu đồng).

\* **Lưu ý:** Tài sản bán đấu giá chỉ được bán cho người tham gia đấu giá trả giá tối thiểu bằng giá khởi điểm + (cộng) với ít nhất 01 bước giá và không vi phạm Quy chế đấu giá.

Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là giá cao nhất đã trả ở vòng đấu giá trước liền kề cộng (+) với tối thiểu 1 bước giá.

Số vòng đấu giá: 03 (ba) vòng.

Khoảng thời gian tối đa giữa các lần trả giá: không quá 05 (năm) phút cho mỗi vòng trả giá.

- Tiền đặt trước: Người tham gia đấu giá phải nộp vào tài khoản của đơn vị tổ chức đấu giá khoản tiền đặt trước khi tham gia đấu giá bằng 20% giá khởi





điểm của thửa đất đấu giá được UBND tỉnh Kon Tum phê duyệt.

- Chi tiết về Tên thửa đất, diện tích, giá khởi điểm, tiền đặt trước, tiền phí mua hồ sơ đấu giá và bước giá có Bảng tổng hợp kèm theo Niêm yết này.

\* Giá trúng đấu giá chưa bao gồm thuế, phí, lệ phí. Tổ chức, cá nhân trúng đấu giá phải nộp các khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định.

#### **9. Thời gian, địa điểm, điều kiện, cách thức đăng ký tham gia đấu giá:**

- **Thời gian nộp tiền đặt trước:** Nộp từ 07 giờ 00 phút ngày 01/08/2024 đến 16 giờ 00 phút ngày 05/08/2024, trong giờ hành chính. *(Khách hàng có thể tự nguyện nộp tiền đặt trước kể từ khi ra thông báo).*

Người tham gia đấu giá nộp tiền đặt trước vào tài khoản:

Chủ tài khoản: Công ty đấu giá hợp danh Tây Nguyên Kon Tum, số tài khoản: **119 002 654 774** tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (VietinBank) - Chi nhánh Kon Tum *(không thu bằng tiền mặt).*

**(Lưu ý:** Phiếu thu tiền đặt trước phải ghi đúng tên thửa đất đấu giá nếu ghi sai hay không ghi trong phiếu đặt trước coi như hồ sơ đấu giá đó không hợp lệ và sẽ bị loại không được đấu giá. Một người không được nộp tiền đặt trước cho 02 khách hàng trở lên đăng ký tham gia đấu giá trên cùng một thửa đất.)

- Thời hạn nộp hồ sơ đấu giá và các giấy tờ liên quan: Từ ngày thông báo niêm yết đấu giá đến trước 10 giờ 00 phút ngày 05/08/2024.

- **Cách thức đăng ký tham gia đấu giá:** Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá **nộp hồ sơ đấu giá và các giấy tờ có liên quan:** Chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc Căn cước Công dân *(bản sao)*, giấy xác nhận thông tin về cư trú *(Trường hợp người đăng ký tham gia đấu giá chưa được cấp căn cước công dân gắn chip)*, giấy uỷ quyền, chứng từ nộp tiền đặt trước ... trực tiếp tại Công ty đấu giá hợp danh Tây Nguyên Kon Tum, địa chỉ: số 40 đường Bùi Xuân Phái, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. **(Đối với chứng từ nộp tiền đặt trước, khách hàng phải nộp chậm nhất đến 16 giờ 15 phút ngày 05/08/2024 để xét duyệt hồ sơ theo quy định).**

Tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá, **giá phải trả ít nhất bằng giá khởi điểm cộng tối thiểu từ một bước giá trở lên.** *(Giá tham gia đấu giá = Giá khởi điểm + Tối thiểu từ một bước giá trở lên).*

**10. Thời gian tổ chức cuộc đấu giá:** Bắt đầu từ **08 giờ 00 phút ngày 08/08/2024.**

**Địa điểm tổ chức cuộc đấu giá:** Tại Hội trường Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nguyên Kon Tum – Địa chỉ: Số 40 Bùi Xuân Phái, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Trường hợp số lượng người tham gia đấu giá/1 cuộc đấu giá quá đông (trên 50 người tham gia đấu giá/1 thửa đất) thì Công ty Đấu giá hợp danh Tây Nguyên Kon Tum chuyển qua Hội trường khách sạn Indochine - Địa chỉ: 30 Bạch Đằng, phường Quyết Thắng, TP. Kon Tum, tỉnh Kon Tum để tổ chức cuộc đấu giá.

#### **11. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá:**

- Hình thức đấu giá: Đấu giá bằng bỏ phiếu trực tiếp tại cuộc đấu giá và không quá 03 (ba) vòng trả giá. Nếu tại vòng trả giá thứ 3 (ba) có từ 02 (hai)



người trở lên trả giá (hợp lệ) cao nhất và bằng nhau, thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm.

- Phương thức đấu giá: thực hiện theo phương thức trả giá lên (giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là giá cao nhất đã trả ở vòng đấu giá trước liền kề cộng (+) với tối thiểu 1 bước giá).

## **12. Cách thức tiến hành đấu giá; phiếu trả giá hợp lệ; phiếu trả giá không hợp lệ.**

- Cách thức tiến hành đấu giá:

Tại mỗi vòng đấu giá, người tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình. Hết thời gian ghi phiếu, đấu giá viên yêu cầu người tham gia đấu giá nộp phiếu trả giá hoặc bỏ phiếu vào hòm phiếu; kiểm đếm số phiếu phát ra và số phiếu thu về; công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá.

Đấu giá viên công bố giá cao nhất đã trả của vòng đấu giá đó và đề nghị người tham gia đấu giá tiếp tục trả giá cho vòng tiếp theo. Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là giá cao nhất đã trả ở vòng đấu giá trước liền kề.

Tại các vòng đấu giá, khách hàng không muốn tham gia trả giá tiếp thì ghi “Tôi xin rút, không trả giá”.

Kể từ vòng đấu giá thứ 02 (hai) trở đi, nếu tất cả khách hàng xin rút thì người trả giá cao nhất ở vòng trả giá trước liền kề là người trúng đấu giá.

Cuộc đấu giá kết thúc khi không còn ai tham gia trả giá. Đấu giá viên công bố người trả giá cao nhất và công bố người đó là người trúng đấu giá;

Trường hợp có từ hai người trở lên cùng trả mức giá cao nhất, đấu giá viên tổ chức đấu giá tiếp giữa những người cùng trả giá cao nhất để chọn ra người trúng đấu giá. Nếu có người trả giá cao nhất không đồng ý đấu giá tiếp hoặc không có người trả giá cao hơn thì đấu giá viên tổ chức bốc thăm để chọn ra người trúng đấu giá.

- Phiếu trả giá hợp lệ: Là phiếu do Công ty đấu giá hợp danh Tây Nguyên Kon Tum phát ra; ghi đầy đủ thông tin trên phiếu; giá trả ít nhất bằng giá khởi điểm cộng tối thiểu một bước giá; ký, ghi rõ họ tên; phiếu trả giá không được sửa chữa, tẩy xóa; phiếu trả giá ghi đơn vị tiền tệ là Việt Nam đồng; phiếu trả giá ghi chữ số và chữ viết phải trùng khớp nhau.

- Phiếu trả giá không hợp lệ: Là phiếu không do Công ty đấu giá hợp danh Tây Nguyên Kon Tum phát ra; phiếu trả giá thấp dưới mức giá phải trả. Khách hàng có phiếu không hợp lệ thì không được tham gia trả giá ở vòng tiếp theo. Phiếu trả giá ghi chữ số và chữ viết không trùng khớp nhau; phiếu trả giá ghi không đầy đủ các thông tin trong phiếu, không ký tên, không ghi rõ họ tên.

## **13. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá.**

Nghiêm cấm người tham gia đấu giá, người trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức khác thực hiện các hành vi sau đây:

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá.





- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đim giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá.

- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản.

- Người rút lại giá đã trả hoặc rút lại giá đã chấp nhận quy định tại các khoản 1, 2 và 3 điều 50 Luật đấu giá tài sản.

- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

#### **14. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước.**

Khách hàng tham gia đấu giá vi phạm một trong các trường hợp sau:

- Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá, buổi công bố giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng;

- Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5, điều 9 luật đấu giá tài sản;

- Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản.

- Rút lại giá đã trả hoặc giá đã chấp nhận theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản.

- Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản 2016.

Khách hàng có nhu cầu mua tài sản đăng ký, nộp hồ sơ tại địa chỉ: 40 Bùi Xuân Phái, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, điện thoại: 02603.934.555.

#### **Nơi nhận:**

- Niêm yết tại C.ty đấu giá hợp danh Tây Nguyên Kon Tum;
- Công ty Đầu tư Phát triển hạ tầng Khu kinh tế tỉnh Kon Tum;
- UBND xã Hoà Bình;
- Niêm yết tại nơi có tài sản;
- Báo Thanh Niên (để đăng tin);
- Đài PTTH tỉnh Kon Tum (để đăng tin);
- Niêm yết Cổng TTĐT Quốc gia về ĐGTS (để đăng tải);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Kon Tum (để đăng tải);
- Tại Sảnh PoLang – Indochine Hotel;
- Các tổ chức, cá nhân đăng ký đăng tham gia đấu giá tài sản.
- Lưu: VT; HS/ĐGTS.

**GIÁM ĐỐC**



**Phạm Tuấn**



## BẢNG TỔNG HỢP DANH MỤC TÀI SẢN BÁN ĐẤU GIÁ

(Kèm theo Niêm yết, Thông báo công khai về việc đấu giá tài sản số: 305/NY-ĐGTS ngày 15/07/2024 của Công ty đấu giá hợp danh Tây Nguyên Kon Tum)

ST T	Tên thửa đất	Phân khu	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Đường giao thông	Giá khởi điểm (đồng)	Tiền đặt trước (đồng)	Bước giá (đồng)	Phí hồ sơ (đồng)	Ghi chú
1	4	ONT307	189,8	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	329.113.200	65.822.640	10.000.000	200.000	
2	5	ONT307	198,9	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	344.892.600	68.978.520	11.000.000	200.000	
3	6	ONT307	208	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	360.672.000	72.134.400	11.000.000	200.000	
4	7	ONT307	216,9	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	376.104.600	75.220.920	12.000.000	200.000	
5	8	ONT307	225,6	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	391.190.400	78.238.080	12.000.000	200.000	
6	9	ONT307	234,3	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	406.276.200	81.255.240	13.000.000	200.000	
7	10	ONT307	243,3	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	421.882.200	84.376.440	13.000.000	200.000	
8	11	ONT307	252,4	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	437.661.600	87.532.320	14.000.000	200.000	
9	12	ONT307	261,6	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	453.614.400	90.722.880	14.000.000	200.000	
10	13	ONT307	270,8	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	469.567.200	93.913.440	15.000.000	200.000	
11	14	ONT307	279,9	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	485.346.600	97.069.320	15.000.000	200.000	
12	15	ONT307	289,1	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	501.299.400	100.259.880	16.000.000	500.000	
13	16	ONT307	368,2	Tuyến D13 (Mặt cắt đường 8m, có vỉa hè 4mx2)	717.990.000	143.598.000	22.000.000	500.000	02 mặt tiền





14	18	ONT307	197,9	Tuyến D13 (Mặt cắt đường 8m, có vỉa hè 4mx2)	350.876.700	70.175.340	11.000.000	200.000	
15	19	ONT307	197,8	Tuyến D13 (Mặt cắt đường 8m, có vỉa hè 4mx2)	350.699.400	70.139.880	11.000.000	200.000	
16	20	ONT307	197,7	Tuyến D13 (Mặt cắt đường 8m, có vỉa hè 4mx2)	350.522.100	70.104.420	11.000.000	200.000	
17	24	ONT307	318,6	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	794.588.400	158.917.680	24.000.000	500.000	
18	25	ONT307	322,4	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	804.065.600	160.813.120	25.000.000	500.000	
19	26	ONT307	323,8	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	807.557.200	161.511.440	25.000.000	500.000	
20	27	ONT307	324,2	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	808.554.800	161.710.960	25.000.000	500.000	
21	28	ONT307	323,3	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	806.310.200	161.262.040	25.000.000	500.000	
22	29	ONT307	318,7	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	794.837.800	158.967.560	24.000.000	500.000	
23	30	ONT307	317,4	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	791.595.600	158.319.120	24.000.000	500.000	
24	31	ONT307	321,3	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	801.322.200	160.264.440	25.000.000	500.000	
25	32	ONT307	684,1	Tuyến D10 (Đường gom QL14, mặt cắt đường 8m, vỉa hè 4m)	1.876.486.300	375.297.260	57.000.000	500.000	02 mặt tiền
26	35	ONT308	177,3	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	307.438.200	61.487.640	10.000.000	200.000	
27	36	ONT308	177,2	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	307.264.800	61.452.960	10.000.000	200.000	
28	37	ONT308	177,2	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	307.264.800	61.452.960	10.000.000	200.000	
29	38	ONT308	177,1	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	307.091.400	61.418.280	10.000.000	200.000	
30	39	ONT308	177	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	306.918.000	61.383.600	10.000.000	200.000	







48	62	ONT308	179,4	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.079.600	62.215.920	10.000.000	200.000	
49	63	ONT308	179,4	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.079.600	62.215.920	10.000.000	200.000	
50	64	ONT308	179,4	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.079.600	62.215.920	10.000.000	200.000	
51	65	ONT308	179,3	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	310.906.200	62.181.240	10.000.000	200.000	
52	66	ONT308	179,1	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	310.559.400	62.111.880	10.000.000	200.000	
53	67	ONT308	179	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	310.386.000	62.077.200	10.000.000	200.000	
54	68	ONT308	329,2	Tuyến D13 (Mặt cắt đường 8m, có vỉa hè 4mx2)	641.940.000	128.388.000	20.000.000	500.000	02 mặt tiền
55	70	ONT309	177,6	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.609.600	69.121.920	11.000.000	200.000	
56	71	ONT309	177,5	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.415.000	69.083.000	11.000.000	200.000	
57	72	ONT309	177,5	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.415.000	69.083.000	11.000.000	200.000	
58	73	ONT309	177,7	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.804.200	69.160.840	11.000.000	200.000	
59	74	ONT309	177,8	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.998.800	69.199.760	11.000.000	200.000	
60	75	ONT309	177,8	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.998.800	69.199.760	11.000.000	200.000	
61	76	ONT309	177,7	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.804.200	69.160.840	11.000.000	200.000	
62	77	ONT309	177,7	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.804.200	69.160.840	11.000.000	200.000	
63	78	ONT309	177,8	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.998.800	69.199.760	11.000.000	200.000	
64	79	ONT309	177,8	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.998.800	69.199.760	11.000.000	200.000	





65	80	ONT309	177,8	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.998.800	69.199.760	11.000.000	200.000	
66	81	ONT309	177,7	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.804.200	69.160.840	11.000.000	200.000	
67	82	ONT309	177,7	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.804.200	69.160.840	11.000.000	200.000	
68	83	ONT309	177,7	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	345.804.200	69.160.840	11.000.000	200.000	
69	84	ONT309	177,9	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	346.193.400	69.238.680	11.000.000	200.000	
70	85	ONT309	178	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	346.388.000	69.277.600	11.000.000	200.000	
71	86	ONT309	317,2	Tuyến D18 (Mặt cắt đường 8m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 11m)	679.125.200	135.825.040	21.000.000	500.000	02 mặt tiền
72	87	ONT309	342,7	Tuyến D12 (Mặt cắt đường 7,5m x 2 làn, vỉa hè 6mx2, giải phân cách 3m)	773.473.900	154.694.780	24.000.000	500.000	02 mặt tiền
73	88	ONT309	179,6	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.426.400	62.285.280	10.000.000	200.000	
74	89	ONT309	179,8	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.773.200	62.354.640	10.000.000	200.000	
75	90	ONT309	179,9	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.946.600	62.389.320	10.000.000	200.000	
76	93	ONT309	180,2	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.466.800	62.493.360	10.000.000	200.000	
77	94	ONT309	180,3	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.640.200	62.528.040	10.000.000	200.000	
78	95	ONT309	180,3	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.640.200	62.528.040	10.000.000	200.000	
79	96	ONT309	180,2	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.466.800	62.493.360	10.000.000	200.000	
80	97	ONT309	180,1	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.293.400	62.458.680	10.000.000	200.000	
81	98	ONT309	180,1	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.293.400	62.458.680	10.000.000	200.000	



82	<b>99</b>	ONT309	180,2	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.466.800	62.493.360	10.000.000	200.000	
83	<b>100</b>	ONT309	180,3	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.640.200	62.528.040	10.000.000	200.000	
84	<b>101</b>	ONT309	180,3	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.640.200	62.528.040	10.000.000	200.000	
85	<b>102</b>	ONT309	180,1	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	312.293.400	62.458.680	10.000.000	200.000	
86	<b>103</b>	ONT309	179,7	Tuyến D16, 17 (Mặt cắt đường 6m, vỉa hè 3mx2)	311.599.800	62.319.960	10.000.000	200.000	
87	<b>104</b>	ONT309	325,4	Tuyến D13 (Mặt cắt đường 8m, có vỉa hè 4mx2)	634.530.000	126.906.000	20.000.000	500.000	02 mặt tiền
<b>Tổng cộng</b>			<b>18.894,2</b>		<b>36.629.875.200</b>	<b>7.325.975.040</b>			

